

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 29/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Giàng A Bách**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Kỳ Năng**

2. Ông **Trịnh Xuân Phụng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Bích Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Lê Xuân Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Liều A C**; sinh năm 1984 tại xã Hồng T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Ch; Nơi cư trú: Bản Trạm P, xã Quảng L, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liều A K (đã chết) và bà Giàng Thị T (đã chết); có vợ là Giàng Thị S và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2018 đến ngày 30/01/2018, tạm giam từ ngày 30/01/2018 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Pờ Go Lòng** – luật sư công tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Anh **Thào A Vừ** . Có mặt.

Trú tại bản Nà Pán, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12 năm 2017 bị cáo Liều A C đi xe máy từ nhà ở bản Trạm P, xã Quảng L, huyện Mường N đi xe máy mang biển kiểm soát 27B1-248.97 đến bản Nậm San 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé và gửi xe ở đó. Sau đó Liều A C đi bộ lên khu vực biên giới thuộc địa phận bản Nậm Là, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé để làm thuê cho một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Đến ngày 27 tháng 01 năm 2018 Liều A C nhận được tiền công làm thuê là 1.000 (một nghìn) nhân dân tệ (tiền Trung Quốc) và đi về nhà, khi đi đến khu vực mốc số 09 Việt Nam – Lào thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên;

tuổi; địa chỉ ở đâu Liễu A C đã hỏi và mua của người đàn ông đó 01 (một) gói thuốc phiện với số tiền là 150 (một trăm năm mươi) nghìn đồng (tiền Trung Quốc) mua bán xong ông ta đi đâu không biết, còn Liễu A C cho gói thuốc phiện đó vào trong bao lô khoác trên người và đi bộ về chỗ gửi xe máy ở bản Nậm San 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé trên đường về vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2018 thì bị Tổ công tác Đồn biên phòng Mường Nhé phát hiện bắt quả tang tàng trữ trái phép thuốc phiện trên người, thu giữ vật chứng là 01 (một) gói thuốc phiện và 01 chiếc xe máy màu đỏ đen nhãn hiệu Hon da WEVERSX, biển kiểm soát 27B1-248.97, một chiếc điện thoại nhãn hiệu GIONEE, số tiền là 850 (tám trăm năm mươi) nghìn đồng. Bị cáo Liễu A C khai nhận mục đích mua thuốc phiện về để sử dụng.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, khối lượng thuốc phiện thu giữ của Liễu A C là 41,22 gam. Tại bản kết luận giám định số: 271/GĐ-PC54 ngày 10 tháng 02 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen khối lượng 6,22 gam gửi giám định của Liễu A C là Thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Liễu A C để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Liễu A C từ **18** đến **24** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Liễu A C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Người bào chữa: Ông Pờ Go Lòong cho rằng bị cáo Liễu A C thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh tôi không có ý kiến gì. Tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Liễu A C Chư mức hình phạt **18** tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, thành viên hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa; người bào chữa đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại hoặc ý kiến gì.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27 tháng 01 năm 2018 Tổ công tác Đoàn biên phòng Mường Nhé làm nhiệm vụ tại khu vực bản bản Nậm San 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Liều A C cất giấu 01 (một) gói thuốc phiện để trong bao lô khoác trên người, thu giữ toàn bộ vật chứng là hoàn toàn đúng sự thật. Hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 41,22 gam thuốc phiện nhằm mục đích để sử dụng của Liều A C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Liều A C sinh ra và lớn lên xã Hồng T, huyện Sìn H, tỉnh L Ch, năm 2007 chuyển về bản Trạm Púng, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé làm ăn sinh sống. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Liều A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Liều A C từ 18 đến 24 tháng tù. Xét thấy đề nghị này của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần xem xét, xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát.

Ông Pờ Go Lòong cho rằng bị cáo Liều A C thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh tôi không có ý kiến gì. Tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự có căn cứ áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Liều A C mức hình phạt tù **18** tháng tù chưa phù hợp; Hội đồng xét xử nên không áp dụng.

[6] Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng người dân tộc Mông đã bán thuốc phiện cho bị cáo Liều A C, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với khối lượng 35 (ba mươi lăm) gam thuốc phiện còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định và 01 (một) chiếc ba lô cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với chiếc xe máy mang biển kiểm soát 27B1-248.97 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE – M230, số tiền là 850 nhân dân tệ. Cơ quan CSĐT đã xác minh làm rõ chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của Giàng A Páo trú tại bản Trạm Púng, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên), anh Giàng A Páo không biết việc bị cáo Liều A C mượn xe để làm phương tiện phạm tội nên đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với chiếc điện thoại và số tiền đã trả cho chị Giàng Thị Sung vợ của bị cáo.

[10] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Liều A C** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Liều A C **22** (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 27 tháng 01 năm 2018.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy khối lượng 35 (ba mươi lăm) gam thuốc phiện và 01 (một) ba lô màu xanh cũ đã qua sử dụng là vật chứng vụ án. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Liều A C. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị cáo Liều A C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa